TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HSST
Ngày 17/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN-TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Định Tình.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Phượng
2. Ông Đỗ Tiến Vụ

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/HSST-QĐ ngày 02 tháng 03 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình Kh** - Sinh năm 1977, tại: tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Hiện trú tại: Thôn 7, Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Trần Đình L – sinh năm 1954 và bà Trịnh Thị B (đã chết). Vợ Nguyễn Thị Ch – Sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 20/8/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội "đánh bạc" theo Bản án phúc thẩm số: 185/2021/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. (chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 82/2010/HS-ST ngày 28/10/2010, của Tòa án nhân dân Thị xã Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước xử phạt Trần Đình Kh 18 (mười tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Duy L – Sinh năm 1990

Nơi cư trú: 02 N, TT. P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Cao Xuân Đ – Sinh năm 1978
Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)
- Ông Y X (Y Ch) – Sinh năm 1977
Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)
- Ông Nguyễn Văn Ph – Sinh năm 2002
Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)
- Ông Nguyễn Minh Tr – Sinh năm 2002
Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)
- Ông Nguyễn Ngọc M – Sinh năm 2003
Nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt).
- Ông Lê Văn H – Sinh năm 1969
Nơi cư trú: Thôn 10, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/03/2022, Cơ quan quản lý Thi hành án hình sự Bộ công an ra Quyết định điều chuyển phạm nhân Trần Đình Kh đến chấp hành hình phạt tù tại Nhà tạm giữ công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk để thi hành bản án số: 185/2021/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xét xử tuyên phạt Trần Đình Kh 03(ba) năm tù về tội "đánh bạc". Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Buôn Đôn ra Quyết định 327/QĐ ngày 31/03/2022, bố trí giam đối với Trần Đình Kh tại buồng phạm nhân tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn và chấp hành theo chế độ tự giác. Quá trình thi hành án Trần Đình Kh cùng với phạm nhân Lê Văn H và Nguyễn Ngọc M tổ chức học tập, lao động cho phạm nhân theo kế hoạch số 1184/KH-THAHS ngày 26/11/2022 của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Buôn Đôn.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 28/11/2022, sau khi chấp hành xong công việc được phân công, thấy cửa chính Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn cài then chốt nhưng không khóa, quan sát thấy cán bộ quản giáo Lê Duy L đi vệ sinh, cán bộ trực chỉ huy Y X đi xin thuốc kháng sinh cho Kh , do trước đó Kh trình bày bị sốt và đau đầu và hai chiến sỹ nghĩa vụ đang tuần tra tại khu vực nhà bếp và buồng giam, giữ nên Trần Đình Kh nảy sinh ý định bỏ trốn khỏi nhà tạm giữ. Trần Đình Kh đi vào phòng làm việc của cán bộ trực thấy chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe mô tô của Lê Duy L, Kh lấy chùm chìa khóa đi đến cửa chính Nhà tạm giữ kéo then chốt và mở cửa ra rồi quay lại khu vực bếp lấy một bộ quần áo của mình đã để sẵn rồi bỏ trốn ra cửa chính Nhà tạm giữ. Ra khỏi cửa chính phát hiện xe mô tô 47N3-3579 nhãn hiệu Honda để trước thềm Nhà tạm giữ , Kh cắm chìa khóa đề được máy nổ rồi điều khiển bỏ trốn ra đường tỉnh lộ 1 rồi về hướng huyện Ea Súp. Do trời tối và mệt nên Kh dựng xe trên đường nằm trên xe ngủ qua đêm. Đến 15 giờ 00 phút, ngày 29/11/2022 thì bị phát hiện và bắt giữ cùng xe mô tô tại khu vực xã Ea Kiết, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện trường xảy ra vụ án tại khu Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn có hướng tây bắc giáp đường dân sinh và khu dân cư, hướng đông bắc giáp khu làm việc Công an huyện Buôn Đôn, hướng đông nam và hướng tây nam giáp đường nội bộ công an huyện Buôn Đôn. Quá trình khám nghiệm không thu giữ được tài liệu chứng cứ gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 1208 ngày 02/12/2022 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 47N3 – 3579, số khung RLHJF 108018Y782089, số máy: JF 18E-5389680, có số khung số máy không thay đổi. Biển kiểm soát 47N3 – 3579 gắn trên xe mô tô là biển số thật. Tại bản Kết luận giám định số 3899 ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47N3 – 3579 tại thời điểm định giá có giá trị: 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKS –PC2 ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, truy tố bị cáo Trần Đình Kh về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ " được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Trần Đình Kh khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ " được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Riêng đối với tội "Trộm cắp tài sản" đề nghị Hội đồng áp dụng tình tiết phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình Kh từ 01 (một) năm đến 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 01 (một) năm đến 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: "Trốn khỏi nơi giam, giữ". Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án 185/2021/HSPT ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tội "đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 05(năm) năm đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/11/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2020 đến ngày 25/02/2020 và được khấu trừ thời gian thi hành án từ ngày 01/10/2021 đến ngày 28/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47N3 – 3579 lại cho ông Lê Duy L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình Kh không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[1.2] Đối với thẩm quyền xét xử và tư cách người tham gia tố tụng: Bị cáo Trần Đình Kh bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố, về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ " được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn theo quy định tại khoản 1 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra xác định cán bộ, chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện để xảy ra việc phạm nhân trốn khỏi nơi giam giữ với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong việc vi phạm quản lý hành chính, không có liên quan hay giúp sức đến việc Trần Đình Kh bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ nên tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định vào ngày 28/11/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn nơi phạm nhân Trần Đình Kh chấp hành án phạt tù, đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của cán bộ chiến sỹ Công an huyện Buôn Đôn đã trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 47N3-3579 của cán bộ Nhà tạm giữ để trốn khỏi nơi giam giữ. Ngày 29/11/2022 bị bắt quả tang cùng tang vật khi lẫn trốn tại khu vực địa bàn xã Ea Kiết, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47N3- 3579 mà bị cáo trộm cắp được tại thời điểm định giá có giá trị: 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng)

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp và hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ của bị cáo là hành vi xâm phạm

sự đúng đắn của hoạt động tố tụng, cụ thể là xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đồng thời xâm phạm trực tiếp đến quyền sử hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây hoang mang dự luận, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đình Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; và tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Điều 386 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, và nhân thân xấu, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Đình Kh đã khai báo thành khẩn đối với hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo trong khi lượng hình thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự riêng với tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47N3- 3579 có giá trị tại thời điểm định giá là 11.500.000 đồng đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên đây là tài sản cá nhân của người khác là phương tiện đi lại của người bị hại đồng thời bị cáo phạm một lúc hai tội, trong đó tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" gây ra hậu quả làm ảnh hưởng đến hoạt động tư pháp, hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk làm hoang mang dư luận xã hội và trật tự an toàn trong xã hội và gây ra nhiều hậu quả khó lường. Do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, thỏa đáng. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Trần Đình Kh có nhân thân xấu. Năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thị xã Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" , bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Tại bản án phúc thẩm số: 185/2021/HSPT ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự đang chấp hành hình phạt tù (chưa được xóa án tích). Bị cáo không lấy đó làm gương mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Theo bản án phúc thẩm số: 185/2021/HSPT ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành hình phạt từ kể từ ngày 01/10/2021 theo Quyết định Thi hành án hình sự số: 110/2021/QĐ-CA của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Ea Súp và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2020 đến ngày 25/02/2020. Bị cáo đã chấp hành được 13 tháng 28 ngày, còn phải chấp hành là 22 tháng 02 ngày. Nay bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án mới tổng hợp với thời gian chưa chấp hành tại bản án 185/2021/HSPT ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47N3 – 3579, lại cho ông Lê Duy L là chủ sở hữu hợp pháp như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đình Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình Kh , phạm tội "Trộm cắp tài sản" và phạm tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình Kh 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (một) năm tù về tội: "Trốn khỏi nơi giam, giữ". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 (hai) năm.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án 185/2021/HSPT ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tội "đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05(năm) năm.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/11/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2020 đến ngày 25/02/2020 là 10(mười) ngày và được khấu trừ thời gian thi hành án từ ngày 01/10/2021 đến ngày 28/11/2022 là 13 (mười ba) tháng 28 (hai tám) ngày.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47N3 - 3579, lại cho ông Lê Duy L là chủ sở hữu hợp pháp

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Đình Kh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS; VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Định Tình